

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**Số: **33** /2014/QĐ-UBNDHà Nam, ngày **20** tháng 8 năm 2014**QUYẾT ĐỊNH****V/v Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú,
lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: 03/9

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVII, kỳ họp thứ 9 về mức thu, sử dụng một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Lệ phí đăng ký cư trú.

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con

dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo.

a) Mức thu:

- Mức thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các phường thuộc thành phố Phủ Lý:
- + Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/ lần đăng ký.
- + Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 20.000 đồng/lần cấp.
- + Trường hợp cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 10.000 đồng/lần cấp.
- + Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 8.000 đồng/lần đính chính.

- Mức thu thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các xã, thị trấn thuộc huyện, thành phố Phủ Lý:

+ Mức thu áp dụng tính bằng 50% mức thu tại các phường thuộc thành phố Phủ Lý.

- Miễn lệ phí đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với: Cấp hộ khẩu gia đình, cấp sổ tạm trú có thời hạn.

b) Quản lý và sử dụng:

Cơ quan thu được trích 90% số thu lệ phí đăng ký cư trú để chi phí cho công tác thu và trang trải các chi phí in ấn, biên lai, sổ sách và các loại mẫu biểu, nộp ngân sách nhà nước 10%.

2. Lệ phí chứng minh nhân dân

Lệ phí chứng minh nhân dân là khoản thu đối với người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân. Không thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

a) Mức thu:

- Mức thu cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân) tại các phường thuộc thành phố Phủ Lý: 9.000 đồng/lần cấp.

- Mức thu cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân) tại các xã, thị trấn thuộc huyện, thành phố Phủ Lý: 4.000 đồng/lần cấp.

- Miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân khi cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trường hợp thực hiện cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới và các văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Công an.

b) Quản lý và sử dụng:

Cơ quan thu được trích 90% số thu lệ phí chứng minh nhân dân để chi phí cho công tác thu và trang trải các chi phí in ấn, biên lai, sổ sách và các loại mẫu biểu, nộp ngân sách nhà nước 10%.

Điều 2. Sử dụng chứng từ thu:

Cơ quan, đơn vị thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2014, bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí chứng minh nhân dân quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Hà Nam hướng dẫn các đơn vị tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng số thu lệ phí theo đúng quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Kho bạc nhà nước Hà Nam, Cục Thuế; Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng Công an các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Công an các xã, phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan và cá nhân thuộc đối tượng thu, nộp các khoản phí, lệ phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam;
- Lưu: VT, KTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiên Dũng